TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 15- 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Chung Kim Sang

- Ông Nguyễn Chí Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Hữu Ph, sinh năm 1977; tỉnh K.

Nơi cư trú: Số 770A Ng, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Quới M và bà Tiêu Thị U.

Vợ: Võ Huỳnh Ng (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 118 ngày 02/7/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Phan Thị Bích T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77 N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Ngô Thanh Ph, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: F12-40-41-42 đường 3 tháng 2, khu phố 5, phường Vĩnh Lạc, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Bùi Ngọc D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 30, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông Danh Hoàng S, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tr, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà Điêu Kim P, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 468/17A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà La Kim P, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 36C Ch, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Tiêu Thị U, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: Số 770A, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Số 858 Ngô Quyền, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Danh Đ, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Số 54 Ngô Gia Tự, khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông La Tấn L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 79 phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trương Hữu Ph nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài. Ph dùng thủ đoạn là lợi dụng chủ sở hữu xe mô tô đậu nhưng vẫn để chìa khóa trên ổ khóa xe, lén lút lấy trộm sau đó đem bán, cụ thể:

- Vào khoảng 21 giờ ngày 16/02/2018, Ph đi bộ từ nhà đến quán "Thanh Hòa" tại số 06 đường Phan Thị Ràng, để ăn hủ tiếu. Ph phát hiện xe mô tô Yamaha Sirius F1, màu xám biển số 68X1-344.08 của chị Phan Thị Bích T đậu trên vỉa hè, chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe. Ph quan sát thấy xe không ai trông coi nên lấy trộm xe và chạy đến thành phố H bán cho một tiệm cầm đồ ở khu vực sòng bạc bên Campuchia (Ph không nhớ tên tiệm cầm đồ) được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Vào khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 31/3/2018, Ph đi xe ôm đến trước số F12-40-41-42 đường 3 tháng 2, thành phố R. Tại đây, Ph nhìn thấy một xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đỏ - trắng, biển số 68S1-215.69 của anh Ngô Thanh Ph đang đậu trên vỉa hè, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe (anh Ph đi làm việc cách xe đậu khoảng 07 mét). Ph quan sát thấy xe anh Ph không có người trông coi nên Ph liền lén lút lấy trộm xe của anh Ph chạy đến một tiệm cầm đồ ở khu vực sòng bạc bên Campuchia bán được 3.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân, hiện xe không thu hồi được.

- Vào khoảng 07 giờ ngày 03/5/2018, Trương Hữu Ph đi nhờ xe người bạn tên T(chưa xác định tên thật, địa chỉ) đến cầu cảng số 02 thuộc cảng nội địa R thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu trắng – đen, biển số 68N1-185.65 của anh Bùi Ngọc D (lúc này anh D đi giao vé tàu cho khách) đang đậu tại cảng và chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe. Ph quan sát xe anh D không có người trông coi nên Ph nên lén lút lấy trộm xe của anh D và chạy đến bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh K gửi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ph lấy xe của anh D chạy qua khu vực các sòng bạc bên Campuchia bán được 6.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân, hiện xe không thu hồi được.

- Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, Ph đi xe ôm đến trước cổng khoa cấp cứu của bệnh viện đa khoa Kiên Giang, tại số 46 Lê Lợi thăm người quen. Lúc này, Ph nhìn thấy 01 xe mô tô HONDA VISION, màu đen, biển số 68X1-411.90 của anh Danh Hoàng S (xe do vợ Sa là Dương Thị Ngọc L đứng tên chủ sở hữu) đang đậu trước cổng bệnh viện và chìa khóa vẫn còn cắm trên xe (anh Sa đã đưa cha ruột vào khoa cấp cứu). Ph lén lút lấy trộm xe của anh S chạy qua khu vực các sòng bạc bên Campuchia bán được 7.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân, hiện xe không thu hồi được.

- Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, Ph đi xe ôm đến khu vực hẻm 466 để tìm người quen. Khi đi đến trước nhà số 466/9 Trần Khánh Dư thì Ph nhìn thấy 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu xám – đen, biển số 68X1- 441.58 của chị Điêu Kim Ph đang đậu trước nhà số 466/9 Trần Khánh Dư và chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe. Ph quan sát không có người trông coi nên Ph liền lấy trộm xe của chị Ph chạy về nhà cất giữ làm phương tiện đi lại. Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Ph được chị Trần Thị Mỹ D và anh Trương Tấn T cho biết là Ph đã lấy xe chị Ph nên chị Ph đến trình báo Công an phường A. Dò hỏi một số người xung quanh nên chị Ph biết được số điện thoại của Ph và điện thoại yêu cầu Ph trả lại xe cho P. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/5/2018, Ph hẹn chị P đến khu vực cầu An Hòa thuộc phường An Hòa, thành phố Rạch Giá đem xe ra trả cho chị Ph thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu hồi chiếc xe nói trên.

Ngoài các vụ trộm cắp tài sản nói trên,Trương Hữu Ph còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/4/2018 Ph đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 68T5-8493 lưu thông trên đường Nguyễn Trung Trực thì nhìn thấy chị Trần Thị Thùy Tr đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAKE UP (xe Wave Trung Quốc), màu xanh, biển số 68T1-2796 (xe do Ngô Thị Xuân H đứng tên chủ sở hữu, chị La Kim Ph mua lại nhưng chưa sang tên), phía sau chở chị La Kim Ph chạy phía trước. Khi chị Tr điều khiển xe đến trước số 683B Nguyễn Trung Trực, do bị lệch tay lái nên xe chị Tr tự đụng vào cột điện ở cạnh lề đường. Sau khi xảy ra tai nạn thì chị Ph và Tr bị ngất xỉu nên được ông Danh Đ đón xe tải ven đường đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh K cấp cứu. Vào thời điểm này, chị Nguyễn Thị Thùy L đang bán nước mía ở trước số 683B Nguyễn Trung Trực nhìn thấy xe mô tô 68T1- 2796 của chị Phg bị ngã và 01 (một) cái túi xách màu đen bên trong có tiền Việt Nam 1.250.000 đồng cùng nhiều giấy tờ tùy thân khác của chị Ph đem vào trong quán để cất giữ giùm. Nhìn thấy sự việc, Ph đi theo xe mà ông Đ đưa Ph đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Kiên Giang. Lúc nay, Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị Ph nên nói dối với anh Đ rằng mình là anh trai của chị Ph. Sau đó, Ph dùng xe mô tô của Ph chở Đ đến tiệm nước mía của chị L và Ph nối dối với chị L là Ph là anh trai của chị Ph và kêu chị L giao tài sản của chị Ph cho Ph Chị L tin tưởng nên đã giao cho Ph 01 xe mô tô 68T1-2796 và 01 (một) cái túi xách màu đen, bên trong có đựng 1.250.000 đồng cùng nhiều giấy tờ tùy thân khác của chị Ph. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của Ph, Ph đem xe của Ph về nhà và đem xe Ph gửi vào bãi xe của bệnh viện đa khoa tỉnh K. Lúc này, anh La Tấn L được chị Ph gọi điện thoại kêu đến nơi tai nạn lấy tài sản giùm chị Ph, khi anh L đến gặp chị L hỏi thì mới phát hiện tài sản của chị Ph đã bị Ph lấy đi. Đến sáng

ngày 19/4/2018, Ph đến lấy xe 68T1-2796 và chạy đến khu vực cạnh sòng bạc ở Campuchia bán cho một tiệm cầm đồ (không nhớ tiệm nào) được 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe và trong túi xách của chị P, Ph đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng chiếc túi xách màu đen thì Ph cất giấu tại nhà của Ph đến khi bị phát hiện thì Ph đã đem trả lại cho chị P. Riêng chiếc xe và tiền của chị Ph hiện không thu hồi được.

Ngày 02/7/2018 Trương Hữu Ph bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố điều tra.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám – đen, biển số 68X1 - 441.58;

- 01 (một) cái túi xách màu đen có ghi chữ "Lyn", kích thước 29,5cm x 19cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) camera được lưu vào đĩa DVD có ghi hình Trương Hữu Ph lấy trộm 01 (một) xe mô tô Honda Vision, màu đen, biển số 68X1-411.90 của anh Danh Hoàng S ngày 10/5/2018 (đã được lưu vào hồ sơ vụ án).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 115 ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố R kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám – đen, biển số 68X1-441.58, số máy E3X9E266596, số khung 3240HY094193, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại ngày 17/5/2018 là: 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 133 ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố R kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Vision, màu đen, biển số 68X1-411.90, số khung 5812GY706265, số máy JF66E0706318, đã qua sử dụng còn lại ngày 10/5/2018 là: 30.565.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 152 ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI, màu xám – đen, biển số 68X1-344.08, số khung 1710GY133491, số máy E3T6E197137, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại ngày 16/02/2018 là: 18.160.000 đồng (Mười tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - trắng, biển số 68S1-215.69, số khung VT24YA049245, số máy 5VT2-49245, đã qua sử dụng có giá trị còn lại ngày 31/3/2018 là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wake up (xe Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 68T1-2796, số khung 1003767, số máy 01000328, đã qua sử dụng có giá trị còn lại ngày 18/4/2018 là: 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng – đen, biển số 68N1-185.65, số khung 018649, số máy 0441191, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại ngày 03/5/2018 là: 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Tổng cộng: 35.260.000 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 227 ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) cái túi xách màu đen có ghi chữ "Lyn", kích thước 29,5cm x 19cm, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại ngày 18/4/2018 là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Điêu Kim Ph 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám – đen, biển số 68X1.58, đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu Trương Hữu Ph bồi thường cụ thể:

- Chị Phan Thị Bích T yêu cầu bồi thường giá trị 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS FI, màu xám, biển số 68X1 – 344.08 là 15.000.000 đồng.

- Anh Ngô Thanh Ph yêu cầu bồi thường giá trị 01 xe mô tô YAMAHA JUPITER, màu đỏ - trắng, biển số 68S1-215.69 là 4.000.000 đồng.

- Anh Bùi Ngọc D yêu cầu bồi thường giá trị 01 xe mô tô HONDA WAVE, màu trắng, biển số 68N1 – 185.65 là 10.000.000 đồng.

- Anh Danh Hoàng S yêu cầu bồi thường giá trị 01 xe mô tô HONDA VISION, màu đen, biển số 68X1-411.90 là 33.000.000 đồng.

- Chị La Kim Ph yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô 68T1-2796 và số tiền bị mất tổng giá trị là 8.000.000 đồng.

Trương Hữu Ph đồng ý bồi thường cho những người bị hại và đã tác động mẹ ruột là bà Tiêu Thị Ú bồi thường xong.

- Riêng đối với chị Điêu Kim Ph đã nhận 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu xám – đen, biển số 68X1-411.58 còn nguyên hiện trạng nên không có yêu cầu về bồi thường và không yêu cầu gì khác.

* Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTPRG ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh K truy tố bị cáo Trương Hữu P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm g Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trương Hữu Ph mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo chấp hành là 24 tháng đến 33 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị Điêu Kim Ph đã nhận lại tài sản, chị Phan Thị Bích T, anh Ngô Thanh Ph, anh Bùi Ngọc D, anh Danh Hoàng S, chị La Kim Ph đã nhận bồi thường. Những người bị hại không yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét lời khai nhận tội của bị cáo:* Tại phiên toà, bị cáo Trương Hữu Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài, Trương Hữu Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố R bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể: Từ ngày 06/02/2018 và ngày 31/3/2018, Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Phan Thị Bích T 01 xe mô tô Yamaha Sirius F1 màu xám, biển số 68X1-344.08, giá trị 18.160.000 đồng và của anh Ngô Thanh Ph 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đỏ- trắng, biển số 68S1- 215.69, giá trị 1.500.000 đồng, tổng cộng 19.660.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). Từ ngày 03/5/2018 đến 17/5/2018, Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Bùi Ngọc D 01 xe mô tô Honda Blade, màu trắng–đen, biển số 68N1-185.65, giá trị là 14.800.000 đồng; của anh Danh Hoàng S 01 xe mô tô Honda Vision, màu đen, biển số 68X1- 411.90, trị giá 30.565.000 đồng; của chị Điêu Kim Ph 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám – đen, biển số 68X1-441.58, trị giá 19.500.000 đồng, tổng cộng là: 64.865.000 đồng. Tổng giá trị Ph đã chiếm đoạt là: 84.525.000 đồng. Ngoài ra, Ph đã chiếm đoạt tài sản của chị La Kim Ph giá trị là: 2.200.000 đồng.

[3] *Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình người bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường xong cho người bị hại, tự thú khai ra những lần phạm tội trước mà chưa bị phát hiện, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Điêu Kim Ph đã nhận lại tài sản, chị Phan Thị Bích T, anh Ngô Thanh Ph, anh Bùi Ngọc D, anh Danh Hoàng S, chị La Kim

Ph đã nhận bồi thường. Những người bị hại không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Hữu Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trương Hữu Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hữu Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục duy trì biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/02/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.Rạch Giá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nhà tạm giữ-Công an Tp. Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ./.

Đinh Trần Mộng Thúy